

HƯỚNG VỀ MẶT TRỜI CÔNG CHÍNH SẼ MỘC LÊN

Thư của Tổng phụ nhân dịp Mùa Giáng Sinh năm 2017



Anh chị em thân mến,
Trong khi chúng ta đang hướng tới việc mừng biến cố Giáng Sinh của Chúa chúng ta, tôi chân thành cảm ơn anh chị em về những nỗ lực của anh chị em trong năm qua, cũng như về các cuộc gặp gỡ nơi các cộng đoàn. Tôi cũng không quên những tình trạng đau buồn và bi thảm mà tôi đã có dịp chia sẻ với nhiều anh chị em. Những hoàn cảnh đó có thể là cá nhân, cộng đoàn, giáo hội địa phương, xã hội, chính trị, mà trong đó nhiều lần chúng ta cảm nhận thấy sự hoang mang và mất phương hướng. Chính vì thế, không ít lần, tôi đã gẫm suy về chủ đề mất phương hướng; đó là điều mà trong hoàn cảnh đó, chúng ta nhận thấy mình đang dừng lại, nhưng lại không thể nào nhận ra chính xác con đường mà chúng ta phải bước đi về phía trước.

Tình trạng mất phương hướng này, ngày nay được coi như là một tình trạng của văn hoá, thường bị khai thác bởi những người dễ dãi tìm kiếm quyền lực. Khi một dân tộc nào đó mất phương hướng, sẽ dễ dàng trở nên con mồi cho những kẻ nào gào to nhất rằng: con đường chính xác nhất là hãy theo anh ta. Các nhà độc tài, của bất kỳ hệ tư tưởng nào, luôn là những người luôn có thể lôi kéo đám đông đi theo mình. Thánh phụ Biển Đức cảnh báo chúng ta rằng: mỗi người chúng ta, trong thế giới nhỏ nơi cộng đoàn hay ở gia đình, hoặc trong lĩnh vực công việc và bốn phận, có thể khó cưỡng lại quy luật này và trở nên một "bạo chúa" đối với những người xung quanh (xem Tl 27,6; 65,2).

Lạy Vâng Đông!

Kitô giáo là câu trả lời cho tình trạng mất phương hướng vốn là điều mà lòng người cũng như tất cả xã hội luôn có thể nhận ra. Ngay từ lần đầu tiên xuất hiện ở hang Bêlem, Chúa Giêsu Kitô đã định hướng bước chân của con người. Đó là điều mà chúng ta hát lên trong Tiền xướng "Lạy Vâng Đông" trong phần Phụng vụ ngày 21 tháng Mười Hai:

*Lạy Vâng Đông,
là ánh sáng muôn dân và là mặt trời công chính,
xin hãy đến chiếu soi những kẻ ngồi trong tối tăm
và trong bóng sự chết!*

Động từ “định hướng” đến từ hạn từ “phương đông”, đó chính là địa điểm mà mặt trời mọc. Ý nghĩa đầu tiên của từ “phương đông” gắn liền với động từ *oriri*, tức là “sinh ra, mọc lên”. Mặt trời ở *hướng đông* thì nói lên ý nghĩa này, bởi vì đó là hướng mà mặt trời mọc lên. Sự mọc lên của mặt trời đã “định hướng” toàn thế giới, “định hướng” ban ngày với ánh sáng của nó. Chính thiên nhiên nơi vũ trụ đã dạy con người một cách tượng trưng về việc định hướng, về việc bắt đầu và sống một ngày qua việc nhận biết đâu là hướng của mỗi bước chân đi. Sự mọc lên của mặt trời định hướng không gian và thời gian của một ngày, từ sáng sớm cho tới lúc chiều tà. Sự trải dài của một ngày, khởi đi từ rạng đông tới lúc chiều tà là hình ảnh tượng trưng cho cuộc sống nhân sinh, bắt đầu từ sự sinh ra và khép lại với cái chết.

Giữa hai thái cực đó mà cuộc sống phải có ý nghĩa, thì cuộc đời là một sự hướng tới, và như thế thì đương nhiên nó cần được định hướng.

Sự sinh ra của Chúa Giêsu, biến cố Thiên Chúa làm người, đã được mạc khải như là một sự sinh ra của một ánh sáng có khả năng định hướng cho cuộc sống của mỗi người và mỗi dân tộc. Không phải để hướng họ đến cái chết, buổi chiều tà lạnh giá cô liêu, nhưng đến một sự viên mãn của cuộc sống mà con người, tự bản thân mình, không có khả năng đạt tới. Các mục đồng được mời gọi đến viếng thăm Chúa Giêsu mới sinh ra, hay các Đạo sỹ được mời gọi đến thờ lạy Người, đã được định hướng bởi một ngôi sao xuất hiện một cách bí ẩn tại thời điểm mà Chúa sinh ra, họ đã làm chứng cho chúng ta là Chúa Kitô, ngày từ lần đầu tiên xuất hiện trong thế giới của con người, Người đã là ánh sáng định hướng cho cuộc sống của chúng ta, giúp cho cuộc sống có một định hướng đúng đắn và có ý nghĩa. Bất cứ ai hướng về Chúa Giêsu thì đều tìm thấy nơi Người sự định hướng trong suốt cuộc đời của mình. Thật vậy, các Đạo sỹ đã trở về nhà “bằng một con đường khác” (Mt 2,12), chứ không tuân theo mong muốn của Hêrôđê, trái lại các ông đã đi theo con đường đã được xác định bởi Chúa Hải Đồng mà các ông đã gặp. Cụ già Simêon đã sống suốt cuộc đời của mình trong Đền Thờ, luôn ngóng trông tới cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu, và khi cuộc gặp gỡ đó diễn ra, và khi “ánh sáng soi đường cho các dân ngoại” (Lc 2,32) được chiếu tỏa trong cuộc đời của ông, thì ngay cả cái chết, đối với ông, cũng trở nên “sự ra đi trong bình an” hướng về số phận “sự sống đời đời” được vén mở trước sự hiện diện của Chúa Kitô (x Lc 2,29.).

Như vậy, mỗi cuộc gặp gỡ thật sự với Chúa Giêsu đều mang lại ý nghĩa cho cuộc sống, giúp cuộc sống được trọn vẹn trong chân lý và mỹ miều của nó.

Ra khỏi sự hỗn mang

Trước khi Người bước vào cuộc sống của từng cá nhân hay của mỗi cộng đoàn, bao giờ cũng có một tình trạng hỗn loạn, lộn xộn. Trước khi gặp Chúa, Ánh Sáng thế gian, tâm hồn, cuộc sống, những ý tưởng, các mối quan hệ, mọi thứ đều ở trong tình rối ren. Để hiểu rõ điều này, chúng ta chỉ cần nghĩ đến sự bối rối trong suy nghĩ và cảm nhận của các môn đệ trên đường Emmaus, hay là sự nhùng nhằng về luân lý và các mối quan hệ của người phụ nữ Samaria, sự rối loạn giữa tâm linh và tâm trí của các người bị quỷ ám, hoặc là chúng ta nghĩ đến sự xốn xang do tham vọng muốn trở nên lớn nhất tạo ra,

cũng như sự thiếu vắng đức tin xảy ra nơi các Tông Đồ. Mọi người, trước khi gặp Chúa Kitô, đều bị mất phương hướng, họ không biết phải đi đâu, và nhất là khi họ nghĩ rằng họ đang đi đúng đường, giống như những người Phariseu, hay Saulô ở Tarsô.

Điều quan trọng là cần nhận biết sự nhầm lẫn này hiện diện, trước hết là ở trong chính chúng ta, trong chính cộng đoàn chúng ta. Nhưng không được nghĩ rằng cảm giác mất phương hướng này là tiêu cực. Thông thường, nó đơn giản xuất phát từ thực trạng mà chúng ta nhận thấy. Nhiều cộng đoàn bị mất phương hướng bởi sự eo hẹp về số lượng các thành viên của mình, do tuổi tác đã cao nhưng lại thiếu ơn gọi trẻ tiếp nối. Đôi khi nó có thể là sự rối loạn của xã hội, tình hình chính trị và kinh tế của đất nước, gây ra trong chúng ta một sự lộn xộn và mất phương hướng. Sự mất định hướng cũng có thể là một sự lây lan do bởi chỉ một thành viên nào đó đã lan sang cho toàn thể cộng đoàn; ví dụ như khi có ai đó đang trải qua sự khủng hoảng, hoặc rời khỏi cộng đoàn, hoặc sống bất tín cách nghiêm trọng đối với ơn gọi.

Ngay cả khi mọi việc đang suôn sẻ, có thể là một điều tích cực khi mà một người hay một cộng đoàn nào đó trải qua những thời điểm mà người ta phải định hướng lại, bởi vì điều này có nghĩa rằng họ đang trên cuộc hành trình tiến về phía trước. Bất cứ ai luôn ngồi lại hay nằm xuống nghỉ ngơi sẽ không bao giờ cảm thấy mất phương hướng, vì họ chẳng di chuyển và cũng chẳng bước đi.

Trong mọi tình huống, khi chúng ta cần phải thoát ra khỏi sự hỗn loạn, để tìm ra hướng đi cho bước đi của cuộc đời, điều quan trọng là khi điều này xảy ra thì không phải là quy hướng về chính chúng ta, hay là một sự chỉ dẫn thế tục nào đó, nhưng, như chúng ta hát mỗi ngày trong bài ca "Chúc tụng", "Vầng Đông đã mọc lên để soi sáng những ai ngồi nơi tăm tối và trong bóng tử thần," và chỉ có Người biết và có thể "đưa dẫn bước chân chúng ta đi vào đường nẻo bình an" (Lc 1,78-79).

Ngay từ những thế kỷ đầu, hướng về hướng Đông của các nhà thờ đã dạy chúng ta sống lời cầu nguyện như là một sự lấy lại hướng đi đúng đắn nhất của cuộc sống. Phải trở về hướng đông là Chúa Kitô. Từ hướng đông, như mặt trời mọc vào mỗi buổi sáng sau mỗi đêm đen, Chúa Kitô đã luôn hiện diện ở đó, ngay cả trong đêm tối thiêng liêng khi mà chúng ta lạc bước trong cuộc đời. Chúng ta phải luôn luôn cầu nguyện để tìm lại hướng đi và ý nghĩa cho cuộc sống, với những gì xảy ra đối với chúng ta, hay với tình trạng mà chúng ta gặp phải, và bởi vì sự định hướng và ý nghĩa này là chính Chúa Kitô, Người hiện diện với chúng ta, gặp gỡ chúng ta, và đồng hành với chúng ta trong mỗi nhịp bước chân đi. Khi chúng ta không cầu nguyện như thế, chúng ta sẽ nhận ra rằng nơi chính chúng ta và những gì xung quanh chúng ta sẽ làm tăng thêm sự rối loạn, lộn xộn vốn làm cho cuộc sống thêm buồn khổ. Tuy nhiên, cầu nguyện không làm tan biến sự mệt mỏi, đau khổ, yếu đuối, nhưng nó mang lại cho tất cả những điều này một ý nghĩa, một hướng đi, một trật tự, vốn tạo ra niềm vui của sự bình an.

Người là Đức Chúa!

Tự bản thân lời cầu nguyện không thể hướng dẫn cuộc sống. Cầu nguyện có nghĩa là hướng về phía đông để nhìn thấy mặt trời mọc. Đó là sự trỗi lên của mặt trời, sự tỏ hiện của nó, ánh sáng, sức nóng của nó, giải phóng chúng ta khỏi sự hỗn mang của bóng tối và bóng tử thần. Cầu nguyện làm thay đổi cuộc sống khi nó quy hướng đến sự hiện diện của Chúa Kitô, Đấng đã xuất hiện cho chúng ta.

Khi chúng ta đối mặt với những vấn đề và khó khăn của các cá nhân và cộng đoàn, chúng ta mất nhiều thời gian để tìm kiếm một giải pháp hoặc tìm kiếm sự thay đổi nhưng chúng ta lại không quay trở lại với Chúa Kitô để biết là Người đã đến, chết và sống lại để tỏ cho thấy sự hiện diện của Người trong bất cứ hoàn cảnh nào có thể có của con người, cũng như đem lại mỗi hoàn cảnh đó một ý nghĩa và kết cục tốt đẹp! Rồi từ đó chúng ta sẽ tìm ra được các giải pháp và đạt được những thay đổi, nhưng những điều này phải là công trạng của chúng ta, mà chỉ là phản ánh trong chúng ta và xung quanh chúng ta về một ánh sáng đã mở ra trước mắt chúng ta.

Sự hiện diện rạng ngời của Chúa Kitô xuất hiện lại trong cuộc sống của chúng ta như thế nào?

Khi chúng ta suy gẫm Tin Mừng, chúng ta nhận ra rằng rất ít khi Chúa tỏ lộ mình như một tia chớp. Hầu như Chúa Kitô luôn luôn tỏ hiện giống như sự mọc lên của mặt trời, giống như rạng đông báo hiệu và làm nổi bật một cách dần dần đâu là nguồn gốc của sự huy hoàng của nó.

Giống như vào buổi sáng hôm đó, Thánh Phêrô và một số Tông đồ đi đánh cá, và suốt đêm họ không bắt được gì. Chúa Giêsu Phục Sinh dường như xuất hiện chỉ giống như rạng đông: "Khi trời đã sáng, Chúa Giêsu đứng trên bãi biển, nhưng các môn đệ không nhận ra đó chính là Chúa Giêsu" (Ga 21,4). Và khi nhận thấy với sự thất vọng và bối rối của các ngài là đã không bắt được gì, Chúa Giêsu hướng dẫn các ngài, chỉ cho các ngài làm thế nào để cuộc sống trở tốt đẹp, hữu ích, hạnh phúc hơn: «"Cứ thả lưới xuống bên phải mạn thuyền đi, thì sẽ bắt được cá." Các ông thả lưới xuống, nhưng không sao kéo lên nổi, vì lưới đầy những cá.» (Ga 21,6). Và thánh Tông đồ Gioan đã liền nhận ra rằng sự hiện diện này, xuất hiện như ánh nắng mặt trời và chỉ dẫn cuộc sống đạt đến sự viên mãn, là chính Đấng Phục Sinh: «Người môn đệ được Đức Giêsu thương mến nói với ông Phêrô: "Chúa đó!"» (Ga 21,7). Mọi người đều nhìn và nghe thấy rằng Đấng Hiện Diện đang tỏ mình ra ngày càng rõ nét hơn, nhưng chỉ có một người nhận ra Chúa Giêsu và thông truyền sự nhận biết này cho người bạn đồng hành gần nhất của mình. Và khi sự hiện diện rạng ngời của Chúa Kitô rõ dần lên, thì sự nhận biết cũng lan rộng hơn, như thể Thánh Gioan đã thắp lên một ngọn nến từ trong ngọn lửa Phục Sinh và truyền đưa ngọn lửa đó cho Thánh Phêrô và những người khác. Vì vậy, tất cả các ngài quây quần bên Chúa, một cách yên lặng, nhưng hân hoan, với tất cả tấm lòng thờ kính và mến yêu. «Không ai trong số các môn đệ dám hỏi Người, "Ông là ai?", vì họ biết rõ rằng đó là Chúa. Chúa Giêsu xích lại gần, cầm lấy bánh và trao cho các ông; rồi cá, Người cũng làm như vậy.» (Ga 21,12-13)

Quang cảnh tuyệt đẹp này, đầy thương mến và tình bạn hữu, chẳng lẽ lại không nên được tái diễn cho chúng ta và giữa chúng ta nữa sao? Đó chẳng phải là sự kiện được tái diễn hằng diễn hằng ngày, là Bí Tích Thánh Thể, cho cộng đoàn chúng ta sao? Nếu điều này không xảy ra, sự sống chung với nhau, làm việc cùng với nhau, giống như các Tông đồ chài lưới, cầu nguyện chung với nhau, ăn uống chung với nhau có ý nghĩa gì? Và trên tất cả, sự chia sẻ những khó khăn và những thất bại, sự chia sẻ về sự suy giảm về sức khỏe cũng như nguồn nhân lực đem lại ý nghĩa gì? «Chúa Giêsu nói các ông: Các con không có gì để ăn sao? Họ trả lời, "Không!"» (Ga 21,5).

Cũng vậy, Chúa Giêsu dường như đang hỏi hoa trái của công lao vất vả của chúng ta, chúng ta vẫn đóng khung trong câu trả lời "Không!", trong câu lời "Không!" vốn dĩ đã khép lại sự giới hạn của chúng ta mà không cần gì hơn, và cũng không đòi hỏi gì hơn.

Sự ngớ ngẩn của sự khép kín này là chúng ta không xin và không mong muốn gì hơn, dù là đối với sự hiện diện "nhiều hơn nữa" của Đấng Vô Biên đã tự trao ban cho chúng ta, nhìn ngắm chúng ta, nói với chúng ta, và khao khát chúng ta. Mặt trời đã mọc lên cao rồi, nhưng chúng ta vẫn cứ nhắm mắt lại để sống trong đêm tối giá lạnh.

Con mắt Đức tin

Chúa đã phục sinh trong cuộc đời của chúng ta, trong đời sống thế gian. Khi các mục đồng và các Đạo sỹ được mời gọi đến Bêlem, Chúa Giêsu đã sinh ra. Và tất cả các môn đệ làm chứng về Đấng Phục Sinh, các ngài mở mắt để nhận ra một Đấng Hiện Diện là Đấng đã ra khỏi ngôi mộ, Đấng mà Thánh Maria Magdalena đã nhìn thấy mà cứ tưởng là người làm vườn, là Đấng đã bước đi hàng giờ đồng hồ với các ngài ở đường Emmaus, Đấng Hiện Diện là Đấng đã đứng trên bờ hồ để nhìn các ngài, kêu gọi các ngài, và chờ đợi các ngài. Sự hiện diện của Chúa Giêsu không phải là cố tạo ra, nhưng luôn là sự nhận biết nhờ quà tặng đức tin. Và đức tin thì giống như con mắt: nhìn thấy không phải vì nó tạo ra ánh sáng, nhưng mở ra nhận ra ánh sáng như một quà tặng. Đức tin luôn luôn là một sự mở mắt để nhận ra, trong quà tặng của Chúa Thánh Thần, ánh sáng của sự hiện diện của Thiên Chúa trong Đức Kitô.

Chính vì lý do này, Chúa Giêsu khiển trách các môn đệ khi các ngài có đức tin yếu kém, bởi vì các ngài không mở mắt ra để đón nhận ánh sáng đã được trao tặng. Không có gì làm cho Chúa Kitô đau buồn hơn là sự khép kín của con mắt chúng ta khi đứng trước sự ngời sáng của sự hiện diện của Người. Vì lý do này, Chúa Giêsu đã khóc thương thành Giêrusalem: «Khi đến gần Giêrusalem và trông thấy thành, Đức Giêsu khóc thương mà nói: "Phải chi ngày hôm nay người cũng nhận ra những gì đem lại bình an cho người! (...) Người đã không nhận biết thời giờ người được Thiên Chúa viếng thăm."» (Lc 19,41-44).

Người ta chẳng bao giờ lại trung tín hay bất trung chung với cái gì đó, nhưng là với một ai đó. Sự sáng ngời của lòng trung tín của rất nhiều tu sĩ nam nữ cao niên không phải là được đo bằng năm tháng hay bằng các công lao, nhưng là bằng sự tươi mới trong sự ở lại trong tình yêu với Chúa Kitô. Và khi có ai đó bỏ đi, mong là những người trẻ nhất, thì hầu như là không bao giờ là do bởi sự bất tín trầm trọng, nhưng chính là vì

người đó đã không biết hoặc là không thể mở mắt ra để đón nhận ánh sáng về sự Hiện Diện của Thiên Chúa vốn dĩ chỉ có điều này mới đem lại ý nghĩa cho mỗi ơn kêu gọi, cũng như cho những yếu đuối, mong manh trong kiếp nhân sinh mà chúng ta đang sống.

Đặt lại trọng tâm và quy hướng lại về sự Hiện Diện của Thiên Chúa, sống trong sự xuất hiện của Người qua cuộc sống hàng ngày cụ thể qua các mối tương quan cũng như mỗi hành vi, là công trình vĩ đại của đời sống Kitô hữu, là điều mà các nam nữ đan sĩ phải lưu tâm hơn. Bốn phận của chúng ta trong Giáo Hội, bất cứ điều gì chúng ta thực hiện, là để duy trì sự hướng về Chúa Kitô là Đấng đã xuất hiện giữa chúng ta “để dẫn ta bước vào đường nẻo bình an” (Lc 1,79), bình an cho chúng ta, bình an cho tất cả mọi người, sự bình an trong sự hiệp thông với Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần trong Chúa Kitô Đấng Cứu Chuộc của tất cả nhân loại. Chỉ như vậy đức tin và ơn gọi của chúng ta mới trở nên có ý nghĩa đối với thế giới, bởi vì đức tin và ơn gọi của chúng ta cần truyền đạt cho thế giới biết ý nghĩa nội tại và ý nghĩa của mỗi thực tại. Chỉ là một người sống với tấm lòng luôn quy hướng về Chúa Kitô và nhờ Chúa Kitô biến đổi sự hỗn loạn thành thực tại có trật tự hướng đến cùng đích của nó, dẫn cho thế giới vẫn không hề hay điều đó.

Vì lý do này Thiên Chúa đã đặt Giáo Hội trong thế gian, như Thánh Vịnh 88: “Hạnh phúc thay dân nào biết ca ngợi tung hô; nhờ Thánh Nhan soi tỏ, họ tiến lên, lạy Chúa.” (Tv 88,16). Chúng ta có là dân đó chưa? Dòng của chúng ta, các cộng đoàn của chúng ta có là dân diễm phúc, hạnh phúc đó, bởi vì bước đi trong ánh sáng của Thánh Nhan đã được vén mở trong Mầu Nhiệm, Chúa Kitô chưa?

Chúng ta cần quy hướng lại về Chúa Kitô

Nếu chúng ta thường xuyên lạc bước, mất phương hướng, và ngay cả tiếp đó là ơn gọi của chúng ta và trong cộng đoàn của chúng ta nữa, nếu các hoàn cảnh cụ thể liên tục chi phối chúng ta, và làm cho chúng ta lưỡng lự về việc chúng ta làm thế nào để tiếp tục cuộc hành trình, hoặc là cảm dỗ chúng ta dừng lại hay là quay đầu trở lại, nguyên do là bởi vì chúng ta sao lãng việc luôn quy hướng về Chúa Kitô trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta đã không gắn chặt đủ mạnh, một cách cá nhân và với nhau, vào Mặt Trời đã mọc lên và dắt dìu mỗi bước chân chúng ta đi. Chúng ta chất chứa nơi mình sự tham vọng và tự phụ, hay ít nhất cũng có thể chỉ là sự khinh suất, về khả năng định hướng cuộc đời mình mà không cần quy hướng về Chúa Giêsu. Chúng ta tin rằng mình có thể xác định những điểm cốt yếu của sự hiện hữu của chúng ta mà không cần phải nhìn đến địa điểm mà mặt trời đã mọc. Vì vậy, không phải là lạ khi nhìn thấy những người hay cộng đoàn tin chắc rằng họ đang đi đúng hướng, trong khi thực tế thì họ đang đi theo hướng ngược lại. Những người không nhìn mặt trời mọc từ hướng đông, không thể chắc chắn đi về hướng bắc, nam hay tây.

Nhưng làm thế nào chúng ta có thể được dẫn dắt bởi sự hiện diện của Chúa Kitô là Đấng đã xuất hiện cho chúng ta?

Chỉ cần đọc và suy gẫm cẩn thận Tu Luật của Thánh phụ Biển Đức, và áp dụng nó vào cuộc sống và từng hoàn cảnh cụ thể của chúng ta, để học cách sống khả năng quy hướng này, đó chính là khôn ngoan kitô giáo. Tất cả truyền thống của Giáo Hội và sự giáo huấn cụ thể ngày nay cũng cho chúng ta biết về điều đó.

Nhìn về thực trạng và nhu cầu của các cộng đoàn chúng ta, và không chỉ của chúng ta mà thôi, có vẻ cần nhấn mạnh hai điểm sau.

Sự tỉnh lặng thắt chặt với Chúa Giêsu

Trước hết, luôn luôn cần thiết nhắc lại sự thực rằng chỉ có Chúa Kitô là con đường đích thực cho cuộc đời (x. Ga 14,6). Chỉ có Người mới có thể đưa dẫn chúng ta đến với Chúa Cha, nguồn gốc và vận mệnh của mọi thụ tạo và của mỗi người. Và để nhận biết rằng Đức Kitô là Con đường trong hành động bước đi cùng chúng ta, đồng hành với chúng ta, tức là luôn hiện diện một cách hiện thực.

Mọi thứ luôn phải bắt đầu từ một cái nhìn nhận ra là Người hiện diện. Hiện diện trong lòng chúng ta, hiện diện trong Giáo Hội, trong các bí tích, trong Lời của Người, nơi tha nhân, nơi người nghèo. Sự nhìn nhận này là một cái nhìn của sự tỉnh lặng. Giống như Thư gửi tín hữu Do Thái đã miêu tả: "Như thế, phần chúng ta, được ngàn ấy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh, chúng ta hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, mắt hướng về Đức Giêsu là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin. Chính Người đã khước từ niềm vui dành cho mình, mà cam chịu khổ hình thập giá, chẳng nề chi ô nhục, và nay đang ngự bên hữu ngai Thiên Chúa." (Dt 12,1-2).

Nếu chúng ta không bao giờ là dừng lại, dẫu chỉ là một giây, trong việc gắn chặt không ngơi nghỉ vào Chúa trong sự tỉnh lặng, thì mọi thứ sẽ không trở nên gánh nặng vô bổ vốn làm cho chúng ta vất vả uổng công. Như chúng ta đã thấy trong quang cảnh ở bờ Biển Hồ Tibêria. «Không ai trong các môn đệ dám hỏi Người, "Ông là ai?", vì họ biết rằng đó là Chúa» (Ga 21,12). Các ngài ở đó, trong tỉnh lặng, cái nhìn đã gắn chặt vào Chúa Giêsu, chờ đợi sự khởi xướng của Người. Tiếng kêu của Thánh Gioan – "Chúa đó" – đã trở nên một nhận thức của sự tỉnh lặng và cuồng nhiệt trong lòng của các ngài: các ngài không cần phải nói, hay hỏi, vì "các ngài biết rằng đó là Chúa."

Đó là thái độ này cho phép Chúa Giêsu tỏ mình ra nhiều hơn, hiện diện nhiều hơn nữa: "Chúa Giêsu xích lại gần, cầm lấy bánh và đưa nó cho họ, và cá thì Người cũng làm như vậy" (Ga 21,13). Sự tỉnh lặng gắn chặt vào Chúa đã mở ra cho chúng ta quà tặng Thánh Thể, sự trao hiến trọn vẹn của Chúa Kitô cho con người, cho tới khi con người chúng ta có thể trở nên một với Người.

Nói với chúng ta về Người

Chính từ sự im lặng này đã sinh ra sự “nói với chúng ta về Người”. Các mục đồng, sau khi thờ lạy Chúa, họ đã nói về Người cho tất cả những người có mặt. "Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được nói với họ về Hài Nhi này." (Lc 2,17). Các môn đệ trên Emmau đã bàn luận với nhau về sự hiện diện và lời của Chúa Giêsu khơi dậy bùng cháy tận nơi sâu thẳm trong lòng các ngài (x. Lc 24,32). Các môn đệ nói về Chúa Giêsu với Tôma (x Ga 20,25), rồi đến toàn thế giới.

Tôi ngạc nhiên khi chúng ta nói quá ít về Chúa Kitô trong các cộng đoàn, cũng như hiếm khi chúng ta nói với nhau về sự hiện diện của Người, và về Lời của Người. Giống như khi đang bước đi cùng nhau, chúng ta không nhớ tại sao chúng tôi cùng bước đi và đi đâu. Trái lại, thật là tuyệt đẹp, nếu chúng ta có thể thông truyền ánh sáng của Mặt Trời hướng dẫn chúng ta trong mọi bước chân đi. Nếu đôi khi thiếu vắng sự bình an trong lòng và các mối quan hệ, chính là bởi chúng ta đã không tự giúp mình đủ để hướng về Chúa Kitô, để từ đó bước theo trên con đường bình an.

Ngay cả Mẹ Thiên Chúa và Thánh Giuse cũng cần được trợ giúp và được hướng dẫn bởi những người chiêm ngắm Chúa Hài Đồng và nói với các ngài về Người. Cụ già Simeon, sau khi đón nhận Chúa Giêsu trong Đền Thờ, đã thưa lên với Chúa: "Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân: Đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại"(Lc 2,30-32). Và sau đó ông bắt đầu nói về Chúa Giêsu với Mẹ Maria, "Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Israel ngã xuống hay đứng lên, và như là dấu hiệu cho người đời chống báng", và cũng hé lộ số phận của Mẹ trong công cuộc cứu chuộc của Ngôi Con: "Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà." (Lc 2,34-35).

Vâng, anh chị em rất thân mến, tôi thiết tưởng là không có gì là cấp bách hơn đối với chúng ta nói riêng cũng như đối với thân phận con người nói chung, là đặt chính trong sự cốt lõi của ơn gọi của chúng ta một cái nhìn gắn chặt vào Chúa Giêsu Kitô, Mặt Trời Công Chính đã mọc lên, và từ đó chúng ta trở nên những chứng nhân giữa chúng ta và cho tất cả về Ánh Sáng rạng ngời này.

Đó chính là quà tặng cao quý mà chúng ta trao tặng cho chính chúng ta, cho Giáo Hội và thế giới, trong Giáng Sinh này và luôn mãi!



Fr. Mauro-Giuseppe Lepori
Tổng phụ Dòng Xitô